



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 38 (từ 17/09 – 21/09/2018)



ĐIỂM TIN

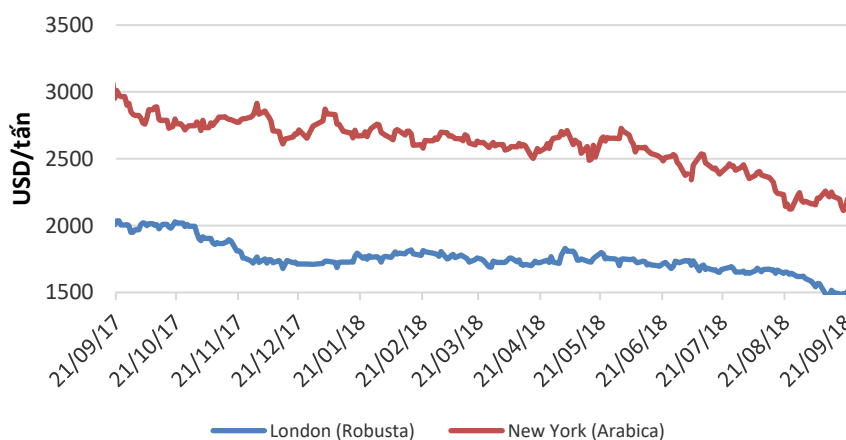
Giá cà phê Robusta tuần này không thay đổi so với tuần trước

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 3,5% so với tuần trước

Bầu cử tổng thống Brazil trong tháng 10 sẽ tác động đến giá cà phê tại quốc gia này trong thời gian tới.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.491 USD/tấn, không giảm so với tuần trước và thấp hơn 26,2% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.508 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.479 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.157,4 USD/tấn, giảm 3,5% so với tuần trước và thấp hơn 28,3% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong



tuần đạt 2.199,1 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.113 USD/tấn [1].

Theo báo Reuters trích lời ông Savio Rafael Pereira, phó thư ký ban Chính sách cà phê Brazil cho hay, giá cà phê Brazil sẽ có nhiều biến động khi sau cuộc bầu cử tổng thống tại quốc gia này vào tháng 10 tới đây. Theo đó, khi vị tổng thống mới nhậm chức, thay đổi chính trị sẽ làm tỷ giá đồng dollar Mỹ sẽ giảm so với đồng Real Brazil, khiến giá cà phê thu mua giảm tương ứng, thậm chí chạm mức giá tối thiểu mà chính phủ đặt ra. Mức giá cà phê tối thiểu của cà phê arabica loại bao 60kg trong niên vụ 2018/2019 là 341,21 Real (tương đương 81,47 USD), trong khi đó giá trung bình thực tế tháng này tại Sao Paulo đang ở mức 424,06 Real. Nếu giá cà phê hạ thấp đến mức tối thiểu, chính phủ sẽ phải sử dụng khoản quỹ hỗ trợ để giúp người dân đảm bảo thu nhập.

Conab - cơ quan Thống kê Nông nghiệp Brazil gần đây nâng mức dự báo sản lượng cà phê thu hoạch trong năm 2018 của nước này sẽ chạm mức kỷ lục 59.9 triệu bao. Cụ thể, cà phê robusta được dự báo đạt 13,97 triệu bao, phần lớn sẽ được sử dụng cho ngành công nghiệp cà phê hòa tan của nước này, trong khi đó cà phê arabica sẽ đạt 45.93 triệu bao. Sản lượng cà phê Brazil tăng cao nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi xuất hiện trùng với niên vụ có năng suất tốt trong chu kỳ 2 năm một lần của cà phê arabica. Ngoài ra, sự đầu tư của chính phủ và người dân vào hệ thống thủy lợi, tưới tiêu cũng đóng góp phần không nhỏ vào thành quả bội thu này.

Tuy nhiên, sản lượng cà phê đạt mức kỷ lục của Brazil đang khiến thị trường cà phê thế giới thêm nhiều áp lực, giá hợp đồng tương lai cà phê Arabica tại sàn New York giảm sâu hơn và các nhà sản xuất trên toàn thế giới cùng khách hàng lớn là Nestle, Jacobs Douwe Egberts và Starbucks đã họp khẩn cấp để tìm kiếm giải pháp cho khủng hoảng giá cà phê hiện nay. Tại Diễn đàn các nước sản xuất cà phê thế giới, các chuyên gia trong ngành nhận định, giá cà phê đã giảm xuống mức thấp nhất trong 12 năm qua và nền công nghiệp cà phê sẽ không thể tồn tại nếu tình trạng này không được cải thiện.[8]



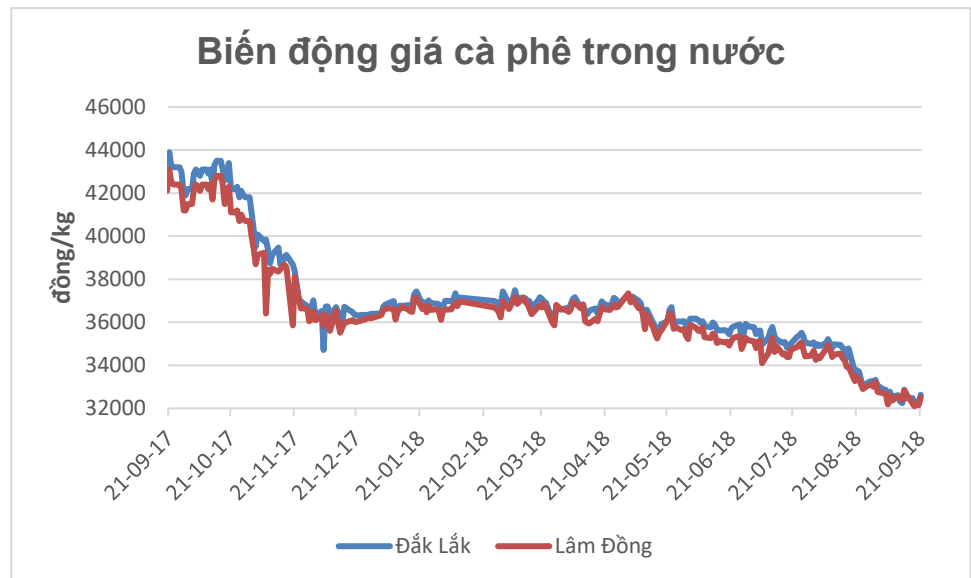
ĐIỂM TIN

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên có xu hướng giảm so với tuần trước.

Giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) tăng nhẹ 0,8 so với tuần trước

Lũy kế từ đầu năm đến giữa tháng 9, lượng xuất khẩu cà phê đạt 1.385,67 nghìn tấn, trị giá 2,64 tỷ USD.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này biến động nhẹ so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 32.368 đ/kg, giảm 109 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 24,3% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 347 đồng so với tuần trước, xuống còn 32.246 đ/kg, và thấp hơn 23,3% so với cùng kỳ năm ngoái [5].

Trong khi đó, giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng nhẹ 0,8% so với tuần trước lên mức 1.416 USD/tấn song vẫn thấp hơn 27,3% so với cùng kỳ năm 2017 [5].

Nhìn chung giá cà phê trong nước trong những tuần gần đây biến động hỗn hợp, tăng giảm đan xen. Giá cà phê Việt Nam thay đổi theo xu hướng giá tham chiếu Robusta sàn London và Arabica sàn New York, vốn đang bị ảnh hưởng bởi sản lượng cà phê thu hoạch tăng cao tại Brazil, gây áp lực lên tâm lý thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, với nỗ lực bình ổn tỷ giá của chính phủ Brazil, đồng Real hiện đang phục hồi so với Dollar Mỹ, dự báo giá cà phê arabica kỳ hạn tăng lên trong thời gian tới.



Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 9 Việt Nam xuất khẩu gần 559,3 nghìn tấn cà phê, trị giá 102,5 triệu USD. Tính sơ bộ mỗi kg cà phê xuất khẩu có giá trên 41.300 đồng, tương đương gần 1.820 USD/tấn, giảm 1,6% so với mức giá xuất khẩu bình quân trong tháng 8 là 1.841 USD/tấn. Lũy kế từ đầu năm đến giữa tháng 9, lượng xuất khẩu cà phê đạt 1.385,67 nghìn tấn, trị giá 2,64 tỷ USD. [6]

Theo nguồn tin từ Lâm Đồng, từ nguồn vốn vay hỗ trợ của chương trình Vnsat, bà con nông dân ở Lâm Đồng đã tái canh, cải tạo vườn cà phê già cỗi được 37 ngàn ha, trong đó trồng mới trên 1 ngàn ha, trồng tái canh trên 15 ngàn ha, ghép cải tạo trên 20 ngàn ha. Dự kiến đến năm 2020, thông qua dự án Phát triển cà phê bền vững và vốn vay hỗ trợ này, Lâm Đồng sẽ tái canh thêm 35 ngàn ha cà phê, trong đó, ghép cải tạo 18 ngàn ha, trồng tái canh 17 ngàn ha.[8].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	32567	32233	32433	32367	32667	-100
Ea H'leo (xô vối)	32533	32267	32467	32533	32800	-180
Krông Năng (xô vối)	32433	32167	32067	32067	32500	-107
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	32900	32600	32700	32600	32900	-93
Ea H'leo (xô vối)	32800	32500	32800	32800	33100	-200
Krông Năng (xô vối)	32600	32267	32200	32200	32700	-127
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32100	31900	32100	32000	32400	-120
Lâm Hà (xô vối)	32600	32400	32600	32550	32900	70
Đà Lạt (xô chè)	39167	37667	36667	37167	38667	-600
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32600	32400	32600	32500	32900	-120
Lâm Hà (xô vối)	33000	32800	33000	32950	33300	80
Đà Lạt (xô chè)	40167	38667	37667	38167	39667	-600
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	32500	32400	32400	32450	32650	-100
Đắk R'lấp (xô vối)	32333	32133	32333	32333	32767	-147
Đắk Song (xô vối)	32450	32250	32450	32450	32850	-140
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	32800	32700	32700	32750	33000	-100
Đắk R'lấp (xô vối)	32667	32433	32633	32633	33067	-153
Đắk Song (xô vối)	32750	32550	32750	32750	33150	-160



Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	32433	32200	32200	32200	32700	-187
Plei ku (xô vối)	32500	32200	32300	32300	32800	-187
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	32833	32533	32533	32533	33100	-203
Pleiku (xô vối)	32900	32667	32800	32800	33267	-127
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	32200	32000	31800	31900	32300	-80
Đắk Hà (xô vối)	32100	31950	31750	31850	32250	-80
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	32300	32100	31900	32000	32400	-80
Đắk Hà (xô vối)	32300	32050	31900	31950	32400	-100

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

